

**Danh mục
mẫu hướng dẫn**

STT	Tên mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
1	Hồ sơ đăng ký thực hiện	Mẫu 1	4
2	Đơn đăng ký	Mẫu 2	6
3	Thuyết minh đề tài	Mẫu 3	7
4	Kế hoạch triển khai đề tài	Mẫu 4	16
5	Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài	Phụ mẫu 4.1	39
6	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Phụ mẫu 4.2	40
7	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia đề tài với chức danh thành viên chính và chuyên gia (thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)	Phụ mẫu 4.3	42
8	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia đề tài với chức danh thành viên chính và chuyên gia (không thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)	Phụ mẫu 4.4	44
9	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài	Phụ mẫu 4.5	46
10	Bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Phụ mẫu 4.6	48
11	Giấy xác nhận phối hợp thực hiện đề tài	Phụ mẫu 4.7	49
12	Giấy xác nhận tham gia thực hiện đề tài	Phụ mẫu 4.8	50
13	Kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký	Mẫu 5	52
14	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm KHCNVN xét tài trợ đề tài	Mẫu 6	53
15	Giấy mời họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 7	56
16	Phiếu nhận xét Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài	Mẫu 8A, B	57
17	Phiếu đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài	Mẫu 9	60
18	Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài	Mẫu 10	62
19	Quyết định phê duyệt danh mục sơ bộ đề tài được xét tài trợ	Mẫu 11	63
25	Hồ sơ đề tài KHCN	Mẫu 12	65
26	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định nội dung	Mẫu 13A	68
27	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Tổ thẩm định kinh phí đề tài	Mẫu 13B	69
28	Quyết định phê duyệt danh sách đề tài được tài trợ	Mẫu 14	70

Phân loại
Mẫu hướng dẫn

STT	Tên mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
A	Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho cá nhân, tập thể và đơn vị		
I	<i>Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho đăng ký đề tài</i>		
1	Hồ sơ đăng ký thực hiện	Mẫu 1	4
2	Đơn đăng ký	Mẫu 2	6
3	Thuyết minh đề tài	Mẫu 3	7
4	Kế hoạch triển khai đề tài	Mẫu 4	16
5	Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài	Phụ mẫu 4.1	39
6	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Phụ mẫu 4.2	40
7	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia đề tài với chức danh thành viên chính và chuyên gia (thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)	Phụ mẫu 4.3	42
8	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký tham gia đề tài với chức danh thành viên chính và chuyên gia (không thuộc đơn vị đăng ký chủ trì)	Phụ mẫu 4.4	44
9	Giấy xác nhận đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài	Phụ mẫu 4.5	46
10	Bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Phụ mẫu 4.6	48
11	Giấy xác nhận phối hợp thực hiện đề tài	Phụ mẫu 4.7	49
12	Giấy xác nhận tham gia thực hiện đề tài	Phụ mẫu 4.8	50
II	<i>Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho triển khai thực hiện đề tài</i>		
1	Hồ sơ đề tài KHCN	Mẫu 12	65
2	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng thẩm định nội dung	Mẫu 13A	68
3	Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Tổ thẩm định kinh phí đề tài	Mẫu 13B	69
B	Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho Hội đồng xét tài trợ		
1	Phiếu nhận xét Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài	Mẫu 8A, B	57
2	Phiếu đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài	Mẫu 9	60
3	Biên bản tổng hợp kết quả đánh giá Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài	Mẫu 10	62
C	Nhóm các Mẫu hướng dẫn dành cho cơ quan quản lý		
I	<i>Nhóm các Mẫu hướng dẫn phục vụ xét tài trợ</i>		
1	Kết quả tiếp nhận hồ sơ đăng ký	Mẫu 5	52
2	Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn cấp Viện Hàn lâm	Mẫu 6	53

STT	Tên mẫu hướng dẫn	Ký hiệu	Trang
	KHCNVN xét tài trợ đề tài		
3	Giấy mời họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN	Mẫu 7	56
4	Quyết định phê duyệt danh mục sơ bộ đề tài được xét tài trợ	Mẫu 11	63
5	Quyết định phê duyệt danh sách đề tài được tài trợ	Mẫu 14	70

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI KHCN THUỘC CÁC HƯỚNG KHCN ƯU TIÊN
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN/
HỒ SƠ ĐĂNG KÝ THỰC HIỆN ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
DÀNH CHO CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ¹

TÊN ĐỀ TÀI

Hướng KHCN ưu tiên:(VAST...)¹

Thuộc Chương trình: Hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của
Viện Hàn lâm KHCNVN¹

Đơn vị đăng ký chủ trì đề tài:

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài:

....., /202...

¹ Các tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ² cấp Viện Hàn lâm KHCNVN gồm hai quyền:

Quyển I. Hồ sơ đăng ký (do đơn vị đăng ký chủ trì đề tài phê duyệt)

Quyển I gồm các văn bản:

- Đơn đăng ký (Mẫu 2, Phụ lục 1);
- Thuyết minh đề tài (Mẫu 3, Phụ lục 1) (**không quá 30 trang**).
- Đối với hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài độc lập trẻ phải có công văn của đơn vị đăng ký chủ trì giới thiệu đề tài (xếp thứ tự ưu tiên) kèm theo Biên bản họp Hội đồng khoa học của đơn vị.

Quyển II. Kế hoạch triển khai (do đơn vị đăng ký chủ trì đề tài phê duyệt)

Quyển II gồm kế hoạch triển khai đề tài (Mẫu 4, Phụ lục 1) và các văn bản phục vụ việc xây dựng kế hoạch triển khai đề tài:

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài (Phụ mẫu 4.1, Phụ lục 1);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Phụ mẫu 4.2, Phụ lục 1);
- Lý lịch khoa học của cá nhân là thành viên chính, chuyên gia tham gia thực hiện đề tài (Phụ mẫu 4.3, Phụ lục 1 (*Dành cho cá nhân thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài*) và Phụ mẫu 4.4, Phụ lục 1 (*Dành cho cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài*)). Trong Phụ mẫu 4.3 và 4.4, tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác);
- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài (Phụ mẫu 4.5, Phụ lục 1);
- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Phụ mẫu 4.6, Phụ lục 1) (*nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài*);
- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện đề tài (Phụ mẫu 4.7, Phụ lục 1 (*nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục “9. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện đề tài (nếu có)” của Kế hoạch triển khai đề tài*) và Phụ mẫu 4.8, Phụ lục 1 (*nếu tên cá nhân có trong mục “14. Danh sách các thành viên thực hiện đề tài” của Kế hoạch triển khai đề tài nhưng không phải là thành viên chính/chuyên gia và không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài*));
- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (bản copy) (nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì đề tài trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất);
- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

² Các tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

... Đơn vị đăng ký chủ trì ...

*

....., ngày tháng năm 202...

ĐƠN ĐĂNG KÝ

**Thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ³
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Căn cứ Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục xét tài trợ, phê duyệt các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên, các đề tài khoa học và công nghệ độc lập dành cho cán bộ khoa học trẻ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (Ban hành kèm theo Quyết định sốQĐ/VHLKHCNVN, ngày .../.../2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam), chúng tôi:

a)

.....

(tên, địa chỉ của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)

b)

.....

(Họ và tên, học vị, học hàm, chức vụ, địa chỉ cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài)

Xin đăng ký đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm thực hiện đề tài:

.....

.....

.....

Thuộc loại hình⁴:

Thuộc hướng KHCN ưu tiên mã số hướng: .../ Chương trình hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam³ bắt đầu triển khai từ năm 20... đến năm 20...

Hồ sơ đăng ký chủ trì thực hiện đề tài gồm:

1/ Đơn Đăng ký

2/ Thuyết minh đề tài

3/ Kế hoạch triển khai đề tài

....., ngày ... tháng ... năm ...

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

³ Các tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

⁴ Các tác giả cần xác định rõ loại hình đề tài theo một trong các loại sau: Nghiên cứu cơ bản; Nghiên cứu ứng dụng; Phát triển công nghệ; Phát triển giải pháp xã hội (các loại hình này được quy định tại Điều 7 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP).

THUYẾT MINH
Đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ⁵
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Phần I: Thông tin chung về đề tài

1. Tên đề tài:

Mã số đề tài⁶:

2. Loại hình⁷:

Hướng KHCN ưu tiên/ Thuộc
Chương trình Hỗ trợ cán bộ trẻ
của Viện Hàn lâm KHCNVN⁵:

Mã số hướng/ Hướng KHCN:

3. Thời gian thực hiện: 30 tháng (từ 01/20..... đến 6/20.....)

4. Cấp quản lý: Viện Hàn lâm KHCNVN

5. Tổng kinh phí đề xuất: đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước:%.

- Ngoài ngân sách nhà nước⁸:%.

6. Đề nghị phương thức khoán chi

<input type="checkbox"/> Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán chi từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:triệu đồng
	- Kinh phí không khoán:triệu đồng

7. Chủ nhiệm đề tài

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo⁹ ☐

- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng¹⁰ ☐

- Không thuộc hai trường hợp quy định ở trên ☐

Họ và tên:Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam ☐ / Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:

Chức danh nghề nghiệp¹¹: Chức vụ

.....

Điện thoại: E-mail:

Tên đơn vị đang công tác:

⁵ Các tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

⁶ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

⁷ Ghi theo đơn đăng ký chủ trì thực hiện đề tài.

⁸ Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

⁹ Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

¹⁰ Theo quy định tại Điều 55 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

¹¹ Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

Địa chỉ đơn vị:

8. Đơn vị chủ trì đề tài

8.1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

8.2. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì

- Nêu tóm tắt các kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu (*không quá 1/2 trang A4*):
.....

- Đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (*Trình bày năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ chính, không quá 01 trang A4*):

9. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

9.1. Tên tổ chức 1:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

9.2. Tên tổ chức 2:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

9.3. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ (*nội dung công việc sẽ thực hiện trong nhiệm vụ*)

Phần II: Nội dung KHCN của đề tài

10. Tổng quan tình hình nghiên cứu thuộc lĩnh vực của đề tài (*Cần có luận giải sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu*)

10.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu ngoài nước

10.2. Tổng quan tình hình nghiên cứu trong nước

10.3. Sự cần thiết phải triển khai vấn đề nghiên cứu

11. Mục tiêu của đề tài (*Mục tiêu chung/mục tiêu cụ thể*)

12. Nội dung và phương pháp thực hiện (*Liệt kê các nội dung, công việc chính của nhiệm vụ, cách tiếp cận vấn đề nghiên cứu, thiết kế nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, kỹ thuật sẽ sử dụng gắn với từng nội dung nghiên cứu hoặc hoạt động sản xuất thử nghiệm (nếu có)...*)

13. Kết quả dự kiến

(*Kết quả/sản phẩm chính dự kiến đạt được của nhiệm vụ và yêu cầu về số lượng và khoa học cần đạt*)

13.1. Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:

13.1.1. Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu;

báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); quy hoạch; luận chứng kinh tế-kỹ thuật; báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo tư vấn chính sách và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
...			

13.1.2. Mẫu (model, maket); sản phẩm (là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị trường); vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng, vật nuôi và các loại khác.

Phân tích chất lượng:							
Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra	Thời gian hoàn thành
			Cần đạt	Mẫu tương tự (Theo các tiêu chuẩn mới nhất)			
				Trong nước	Thế giới		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
1							
...							

13.2 Sản phẩm công bố, sở hữu trí tuệ và đào tạo

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
1	Công trình công bố:			
1.1	Công bố trên tạp chí quốc tế			
1.2	Công bố trên tạp chí quốc gia			
2	Sở hữu trí tuệ:			
2.1				
...				
3	Đào tạo:			
3.1	Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ			
3.2	Đào tạo thạc sĩ			

Lưu ý:

- Công bố trên tạp chí quốc tế cần ghi rõ số lượng và ở cột “Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật” cần ghi rõ là công bố trên tạp chí loại nào (công bố trên các tạp chí quốc tế trong danh mục SCIE/Scopus; công bố trên các tạp chí quốc tế trong danh mục SCIE (IF \geq 1)/Scopus (Citescore \geq 2)/Scimago (Q2 trở lên); công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế);

- Công bố trên tạp chí quốc gia cần ghi rõ số lượng và ở cột “Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật” cần ghi rõ là công bố trên tạp chí loại nào (công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm

chưa nằm trong danh mục quốc tế; tạp chí quốc gia);

- Tại thời điểm nộp hồ sơ nghiệm thu/đánh giá kết quả đề tài:

+ Các công trình công bố đã được đăng (bản giấy, bản điện tử) và bằng sở hữu trí tuệ đã được cấp;

+ Đã có quyết định giao đề tài của cơ sở đào tạo (đối với hỗ trợ đào tạo nghiên cứu sinh) hoặc đã có quyết định công nhận học viên cao học của cơ sở đào tạo (đối với đào tạo học viên cao học).

14. Khả năng ứng dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu (*Phương thức, địa chỉ ứng dụng, chuyển giao kết quả nhiệm vụ; khả năng thị trường; phương án thương mại hóa; phân chia lợi nhuận từ thương mại hóa kết quả nhiệm vụ (nếu có)*)

15. Dự kiến hiệu quả và tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ

15.1. *Đánh giá về dự kiến hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ*¹²:

15.2. *Đánh giá về dự kiến tác động của kết quả thực hiện nhiệm vụ*¹³:.....

16. Quản lý rủi ro và biện pháp kiểm soát

(*xác định, phân tích, đánh giá mức độ tác động và đề xuất biện pháp quản lý, kiểm soát, ứng phó đối với các loại rủi ro có thể xảy ra theo quy định tại Điều 37 và Điều 38 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025*):

17. Danh sách các thành viên tham gia thực hiện đề tài theo chức danh

Ngoài các thành phần do Viện Hàn lâm xem xét quyết định dưới đây, đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài chủ động bố trí nhân lực để đảm bảo triển khai thực hiện thành công đề tài (thể hiện trong Kế hoạch triển khai đề tài do Viện Hàn lâm ủy quyền cho đơn vị phê duyệt).

17.1. Chủ nhiệm đề tài

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Cơ quan công tác
1			

17.2. Danh sách chuyên gia trong nước tham gia thực hiện (*Nếu có*)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tên cơ quan công tác/địa chỉ
1			
...			

17.3. Danh sách chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện (*Nếu có*)

TT	Họ và tên	Học hàm, học vị	Tên cơ quan công tác nước ngoài/địa chỉ
1			
...			

18. Dự toán kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện nhiệm vụ: ...triệu đồng.

¹² Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

¹³ Đánh giá dựa trên sự phù hợp của kết quả theo nội dung và tiêu chí quy định các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025

Đơn vị: Đồng

STT	Mục chi	Hạng mục chi	Tổng số
I	Ngân sách nhà nước		
A	7061	Nội dung chi giao khoán	
1		Thù lao thực hiện nhiệm vụ KHCN	
1.1		<i>Thù lao thành viên thực hiện</i>	
1.2		<i>Thuê chuyên gia trong nước</i>	
1.3		<i>Thuê chuyên gia ngoài nước</i>	
2		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư,	
3		Hội nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả	
4		Công tác phí	
5		Đoàn vào	
6		Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế	
7		Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài	
8		Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện nhiệm vụ (văn phòng phẩm, thông tin liên lạc....)	
9		Chi phí quản lý chung	
B		Nội dung chi không giao khoán	
1	6750	Chi phí thuê dịch vụ thuê ngoài	
2	6800	Chi đoàn ra	
3	6900	Sửa chữa tài sản	
4	6950/7050	Mua sắm tài sản	
II	Nguồn ngoài ngân sách nhà nước		

		Tổng cộng (I+II)	

Nội dung chi tiết của đề tài được thể hiện trong Kế hoạch triển khai đề tài. Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ủy quyền cho đơn vị chủ trì phê duyệt kế hoạch thực hiện đề tài trên cơ sở kinh phí từng hạng mục và tổng kinh phí được thể hiện chi tiết như trên đảm bảo theo đúng quy định

....., ngày ... tháng ... năm 202 ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Kế toán đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phê duyệt của Viện Hàn lâm KHCNVNⁱ¹

Hướng dẫn:

ⁱ¹ Chỉ có dòng này khi gửi phê duyệt triển khai.

ⁱ² Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài.

ⁱ³ Sản phẩm của đề tài phải đáp ứng yêu cầu đặt hàng của Viện Hàn lâm

ⁱ⁴ Thuyết minh dài không quá 30 trang A4.

ⁱ⁵ Đề tài có sản phẩm đăng ký trội hơn so với sản phẩm bắt buộc sẽ được tính thêm điểm ưu tiên khi xét chọn.

Phụ lục 1
danh sách thuê chuyên gia
(Kèm theo thuyết minh đề tài)

Đơn vị: Đồng

Họ và tên, Học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc Tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Mức thù lao theo tháng	Kinh phí
Chuyên gia trong nước						
Chuyên gia nước ngoài						

Phụ lục 2
vật tư, hóa chất theo nội dung
(Kèm theo thuyết minh đề tài)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên vật tư	Chỉ tiêu KHKT	Tổng số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Căn cứ xây dựng định mức (Liệt kê các quyết định phê duyệt định mức, văn bản hướng dẫn, và các căn cứ khác ...)
<i>I. Nội dung 1</i>						
<i>II. Nội dung 2</i>						
<i>III. Nội dung 3</i>						
.....						
Tổng số						

Phụ lục 3
thuê/mua thiết bị

(Kèm theo thuyết minh đề tài)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên thiết bị	Xuất xứ	Tiêu chuẩn định mức		Số lượng đề xuất mua	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
			Số lượng theo định mức	Số lượng hiện có					
I	Thuê thiết bị <i>(ghi tên thiết bị, thời gian thuê).</i> Mục này không yêu cầu "Tiêu chuẩn định mức"								
								
II	Thiết bị mua mới								
								
III	Vận chuyển lắp đặt								
IV	Bảo dưỡng, sửa chữa								
Cộng									

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
ĐỀ TÀI KHCN THUỘC CÁC HƯỚNG KHCN ƯU TIÊN
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN/
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
DÀNH CHO CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ¹⁴

TÊN ĐỀ TÀI

Hướng KHCN ưu tiên:(VAST...)¹⁴

Thuộc Chương trình: Hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của
Viện Hàn lâm KHCNVN¹

Đơn vị chủ trì:

Chủ nhiệm đề tài:

....., /202...

¹⁴ Các tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI
Đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ¹⁵
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Phần I: Thông tin chính về đề tài (trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm KHCNVN phê duyệt)

1. Tên đề tài:

Mã số đề tài¹⁶:

2. Loại hình¹⁷:

Hướng KHCN ưu tiên/ Thuộc Chương trình Hỗ trợ cán bộ trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN¹⁵:

Mã số hướng/ Hướng KHCN:

3. Thời gian thực hiện: 30 tháng (từ 01/20..... đến 6/20.....)

4. Cấp quản lý: Viện Hàn lâm KHCNVN

5. Tổng kinh phí đề xuất: đồng.

Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách nhà nước:%.

- Ngoài ngân sách nhà nước¹⁸:%.

6. Đề nghị phương thức khoán chi

<input type="checkbox"/> Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng	<input type="checkbox"/> Khoán chi từng phần, trong đó:
	- Kinh phí khoán:triệu đồng
	- Kinh phí không khoán:triệu đồng

7. Chủ nhiệm đề tài

- Nhân tài về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo¹⁹ ☐

- Nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng²⁰ ☐

- Không thuộc hai trường hợp quy định ở trên ☐

Họ và tên:Số định danh cá nhân:

Ngày, tháng, năm sinh: Giới tính: Nam ☐ / Nữ: ☐

Học hàm, học vị/Trình độ chuyên môn:

Chức danh nghề nghiệp²¹: Chức vụ

Điện thoại: E-mail:

Tên đơn vị đang công tác:

¹⁵ Các tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

¹⁶ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

¹⁷ Ghi theo đơn đăng ký chủ trì thực hiện đề tài.

¹⁸ Từ khoản chi của doanh nghiệp cho nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo; từ quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp, tổ chức và đơn vị sự nghiệp.

¹⁹ Theo quy định tại Điều 54 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025.

²⁰ Theo quy định tại Điều 55 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2025; Điều 39 và Điều 40 Nghị định số 263/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025.

²¹ Ví dụ: chức danh nghiên cứu khoa học (nghiên cứu viên, nghiên cứu viên chính, nghiên cứu viên cao cấp), chức danh công nghệ hoặc tương đương.

Địa chỉ đơn vị:

8. Đơn vị chủ trì đề tài

8.1. Tên tổ chức chủ trì nhiệm vụ:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

Họ và tên thủ trưởng tổ chức:

8.2. Năng lực, kinh nghiệm của tổ chức chủ trì

- Nêu tóm tắt các kinh nghiệm, năng lực, cơ sở vật chất, công nghệ, các công trình, dự án đã thực hiện liên quan đến vấn đề nghiên cứu (*không quá 1/2 trang A4*):

- Đội ngũ nhân lực thực hiện nhiệm vụ (*Trình bày năng lực, kinh nghiệm của đội ngũ chính, không quá 01 trang A4*):

9. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ (nếu có)

9.1. Tên tổ chức 1:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

9.2. Tên tổ chức 2:

Mã số tổ chức:

Điện thoại:

Địa chỉ:

9.3. Hoạt động của các tổ chức phối hợp thực hiện nhiệm vụ (*nội dung công việc sẽ thực hiện trong nhiệm vụ*)

10. Hợp tác quốc tế thực hiện đề tài (nếu có)

11. Sản phẩm đề tài

11.1. Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:

11.1.1. Nguyên lý ứng dụng; phương pháp; tiêu chuẩn; quy phạm; phần mềm máy tính; bản vẽ thiết kế; quy trình công nghệ; sơ đồ, bản đồ; số liệu, cơ sở dữ liệu; báo cáo phân tích; tài liệu dự báo (phương pháp, quy trình, mô hình,...); quy hoạch; luận chứng kinh tế-kỹ thuật; báo cáo nghiên cứu khả thi; báo cáo tư vấn chính sách và các sản phẩm khác.

TT	Tên sản phẩm	Yêu cầu khoa học cần đạt	Thời gian hoàn thành
(1)	(2)	(3)	(4)
1			
...			

11.1.2. Mẫu (*model, maket*); sản phẩm (*là hàng hoá, có thể được tiêu thụ trên thị*

trường); vật liệu; thiết bị, máy móc; dây chuyền công nghệ; giống cây trồng, vật nuôi và các loại khác.

Số TT	Tên sản phẩm cụ thể và chỉ tiêu chất lượng chủ yếu của sản phẩm	Đơn vị đo	Mức chất lượng			Dự kiến số lượng/quy mô sản phẩm tạo ra	Thời gian hoàn thành
			Cần đạt	Mẫu tương tự (Theo các tiêu chuẩn mới nhất)			
				Trong nước	Thế giới		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	
1							
...							

11.2 Sản phẩm công bố và đào tạo

TT	Tên sản phẩm	Số lượng	Chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật	Thời gian hoàn thành
1	Công trình công bố:			
1.1	Công bố trên tạp chí quốc tế			
1.2	Công bố trên tạp chí quốc gia			
2	Sở hữu trí tuệ:			
2.1				
...				
3	Đào tạo:			
3.1	Hỗ trợ đào tạo tiến sĩ			
3.2	Đào tạo thạc sĩ			

Phần II: Kế hoạch triển khai đề tài do đơn vị chủ trì được Viện Hàn lâm ủy quyền phê duyệt

12. Các nội dung triển khai (Tại mỗi nội dung, cần liệt kê và mô tả chi tiết các công việc cần triển khai nhằm giải quyết các vấn đề và tạo ra sản phẩm theo đặt hàng)

12.1. Nội dung 1. Tên nội dung (trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)

a) Công việc 1. Tên công việc

...

12.2. Nội dung 2. Tên nội dung (trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)

a) Công việc 1. Tên công việc

...

13. Tiến độ triển khai

STT	Nội dung	Sản phẩm phải đạt	Thời gian
1	Nội dung 1: Tên nội dung (trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt)		

STT	Nội dung	Sản phẩm phải đạt	Thời gian
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung 1	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung 1	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung 1
2	Nội dung 2: Tên nội dung (<i>trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt</i>)		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung 2	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung 2	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung 2
...	Nội dung ...: Tên nội dung (<i>trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt</i>)		
	Liệt kê chi tiết các công việc của Nội dung ...	Liệt kê chi tiết các sản phẩm cần đạt của các công việc của Nội dung ...	Ghi rõ thời gian thực hiện của từng công việc của Nội dung ...
	Nghiệm thu cấp Viện Hàn lâm, bàn giao tài sản, quyết toán kinh phí thực hiện đề tài và thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài		01/20... - 6/20... (tương ứng với tháng thứ 25-30 của thời gian thực hiện đề tài)

14. Danh sách các thành viên thực hiện đề tài

14.1. Danh sách thành viên thực hiện đề tài theo chức danh (*Chủ nhiệm đề tài và các thành viên chính cần có lý lịch khoa học kèm theo*)

TT	Họ và tên (<i>Học hàm, học vị</i>)	Năm sinh*	Trách nhiệm/Chức danh tham gia	Cơ quan công tác	Chữ ký
1	TS. Bùi Văn A		Chủ nhiệm đề tài, thành viên chính, thành viên		
2	TS. Nguyễn Văn B		Thư ký khoa học, thành viên chính		
3	PGS. TS. Lê Thị C		Thành viên chính, thành viên		
...			...		
...	ThS. Nguyễn Thị D		Thành viên		
...			...		
...	KS. Nguyễn Thị E		Nhân viên kỹ thuật		
...			...		
...	KS. Nguyễn Thị H		Nhân viên hỗ trợ		
...			...		

Lưu ý:

- Một cá nhân có thể tham gia nhiều nội dung, công việc trong đề tài với các chức danh khác nhau. Thù lao của cá nhân trong nội dung, công việc nghiên cứu được tính theo hệ số lao động khoa học của các chức danh tương ứng và thời gian cá nhân thực hiện nội dung, công việc đó;

- Trong một đề tài chỉ có 01 thư ký khoa học;

- Trong một đề tài có nhiều nội dung. Mỗi nội dung được chủ trì thực hiện bởi tối đa một thành viên chính;

- Thành viên chính cần có lý lịch khoa học kèm theo;

- Thư ký khoa học nếu không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài thì cần có lý lịch khoa học kèm theo;

- Thành viên chính, thư ký khoa học cần đáp ứng nêu tại điểm c khoản 1 Điều 6 Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục xét tài trợ, phê duyệt các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên, các đề tài khoa học và công nghệ độc lập dành cho cán bộ khoa học trẻ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số -QĐ/VHLKHCNVN, ngày / /2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

* Cột “Năm sinh” chỉ áp dụng cho các đề tài độc lập trẻ.

14.2. Danh sách chuyên gia trong nước tham gia thực hiện (*Danh sách chuyên gia trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt. Thời gian thực hiện tính theo ngày công hoặc tháng. Chuyên gia trong nước cần có lý lịch khoa học kèm theo*)

TT	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Tên cơ quan công tác/ địa chỉ	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày công hoặc tháng)	Chữ ký
1	PGS. TS.				
...					

14.3. Danh sách chuyên gia nước ngoài tham gia thực hiện (*Danh sách chuyên gia trích từ thuyết minh đề tài đã được Viện Hàn lâm phê duyệt. Thời gian thực hiện tính theo ngày công hoặc tháng. Chuyên gia nước ngoài cần có lý lịch khoa học kèm theo*)

TT	Họ và tên (Học hàm, học vị)	Tên cơ quan công tác nước ngoài/ địa chỉ	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày công hoặc tháng)	Chữ ký
1	PGS. TS.				
...					

15. Kinh phí thực hiện đề tài

Tổng kinh phí thực hiện đề tài: tr.đ.

DỰ TOÁN

(- Các đề tài chọn phương thức khoán chi là “Khoán chi từng phần”: Sử dụng Dự toán 01 đính kèm.)

- Các đề tài chọn phương thức khoán chi là “Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng”: Sử dụng Dự toán 02 đính kèm.)

Hướng dẫn:

Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài.

Dự toán 01

(Dành cho đề tài đề xuất phương thức khoán chi từng phần)

1. Căn cứ lập dự toán.

Các văn bản qui định định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành và các chế độ, chính sách của nhà nước được sử dụng làm căn cứ để lập dự toán; trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể, chi tiết căn cứ lập dự toán, yêu cầu có báo giá kèm theo. Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

Thông tư số ...;

Quyết định số-QĐ-VHLKHCNVN, ngày của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quy định mức hệ số công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KHCN và chi quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN;

Quyết định số -QĐ-... , ngày ... / ... / ... của về Quy chế chi tiêu nội bộ;

Các văn bản áp dụng khác.

- Báo giá số: ngày / / của..... về

2. Tổng hợp dự toán.

Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
A	7061	Nội dung chi giao khoán			
1		Thù lao thực hiện đề tài			
1.1		Tiền công/Thù lao thành viên thực hiện			
1.2		Thuê chuyên gia trong nước			
1.3		Thuê chuyên gia ngoài nước			
2		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư,			
3		Hội nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
3.1		Hội nghị/hội thảo			
3.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
4		Công tác phí			
5		Đoàn vào			

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
6		Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế			
7		Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài			
8		Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện đề tài			
8.1		Văn phòng phẩm, in ấn			
8.2		Thông tin liên lạc			
....				
10		Chi phí quản lý chung			
B		Nội dung chi không giao khoán			
1	6750	Chi phí thuê dịch vụ thuê ngoài			
2	6800	Chi đoàn ra			
3	6900	Sửa chữa tài sản			
4	6950/7050	Mua sắm tài sản			
				
		Tổng cộng (A+B)			

3. Giải trình các mục chi.

3.1. Chi tiết thù lao của các nhóm chức danh thực hiện đề tài

Định mức thù lao theo tháng (DM_{CTL}):..... đồng (Chủ nhiệm đề tài tự lựa chọn DM_{CTL} cho phù hợp với quy mô của đề tài. DM_{CTL} tối đa không quá 70 triệu đồng)

T T	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh (*)		Thù lao thực hiện đề tài (đồng)		
			Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	Nội dung 1: (tên nội dung)				Tổng ND 1	Tổng ND 1	Tổng ND 1
	Do thành viên chính GS. Nguyễn Văn A chủ trì						
1.1	Công việc 1.1: (tên công việc)				Tổng CV 1.1	Tổng CV 1.1	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	X1				
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	X2				

						
1.2	Công việc 1.2: (tên công việc)				Tổng CV 1.2		Tổng CV 1.2
	- Thù lao thành viên chính	0,8		X3			
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4		X4			
						
2	Nội dung 2: (tên nội dung)				Tổng ND 2	Tổng ND 2	Tổng ND 2
	Do thành viên chính TS. Nguyễn Văn B chủ trì						
2.1	Công việc 2.1: (tên công việc)				Tổng CV 2.1	Tổng CV 2.1	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	X5				
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	X6				
	...						
...	Nội dung ...: (tên nội dung)				Tổng ND ...	Tổng ND ...	Tổng ND ...
...							
	Thù lao của CNĐT	1	2,4	2,4			
	($TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$)						
	Thù lao của TKKH	0,3	2,4	2,4			
	($TL_{TK} = 0,3 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$)						
	Xây dựng thuyết minh và báo cáo tổng kết	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.					
Tổng cộng			Σ	Σ	Σ	Σ	Σ

(*) Tháng quy đổi dựa trên khối lượng công việc thực hiện và trách nhiệm của chức danh/nhóm chức danh đối với nội dung nghiên cứu/kết quả công việc, không gắn với thời gian theo tháng dương lịch.

(**) Trong trường hợp thời gian tham gia không đủ tháng, thời gian quy đổi trên cơ sở 26 ngày/tháng

Bảng tổng hợp thù lao thực hiện đề tài theo chức danh

T T	Chức danh thực hiện đề tài	Số tháng quy đổi theo nhóm chức danh			Thù lao thực hiện (đồng)		
		Tổng số	Nă m 20...	Nă m 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	Chủ nhiệm đề tài						

2	Thư ký khoa học						
3	Nhóm thành viên chính						
4	Nhóm thành viên						
5	Nhóm nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ						
Tổng cộng		Σ	Σ	Σ	Σ	Σ	Σ

Lưu ý:

- Việc xác định số lượng thành viên tham gia thực hiện đề tài và số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh do Chủ nhiệm đề tài đề xuất, hội đồng xét chọn kiến nghị để Viện Hàn lâm xem xét quyết định theo nguyên tắc: Đảm bảo đúng người, đúng việc, đủ lượng thời gian để hoàn thành nội dung công việc được phân công và đạt đủ số lượng, chất lượng sản phẩm cần đạt của đề tài. Đảm bảo tối thiểu 50% số lượng thành viên tham gia thực hiện các đề tài cấp Viện Hàn lâm phải là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm quản lý hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm. Các thành viên nghiên cứu chính tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài.

- Tùy theo khả năng kinh phí, chức danh khoa học của các thành viên tham gia, đề tài có thể áp dụng hệ số thù lao theo tháng phù hợp nhưng không vượt quá mức áp dụng tối đa cho đề tài cấp Viện Hàn lâm theo quy định

- Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình triển khai thực hiện đề tài phải đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định.

3.2. Chi tiết tiền thuê chuyên gia*Đơn vị: Đồng*

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên, Học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc Tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Mức thù lao theo tháng	Kinh phí		
							Tổng số	Năm	Năm
I	Chuyên gia trong nước								
...									
II	Chuyên gia nước ngoài								
...									
Tổng									

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá

xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% và chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện đề tài quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023.

- Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

- Trường hợp đặc biệt (*mức chi chuyên gia lớn hơn định mức qui định*): Cơ quan chủ trì có Tờ trình riêng trình và Hội đồng KHCN có ý kiến bằng văn bản trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định.

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

3.3. Chi tiết các khoản chi còn lại

Đơn vị tính: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
A	7061	Nội dung chi giao khoán			
1		Chi mua vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu			
		Mua vật tư, hoá chất, nguyên vật liệu.... (Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)			
2		Hội thảo nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả thực hiện			
2.1		Hội thảo khoa học			
2.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài (Hội đồng nghiệm thu quy trình, tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài,...)			
3		Công tác phí (Thuyết minh rõ số người/ số ngày đi công tác)			
		<i>Phụ cấp công tác phí</i>			
		<i>Tiền thuê phòng ngủ</i>			
4		Chi đoàn vào (Thuyết minh rõ số chuyên gia, thời gian công tác)			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		<i>Tiền ăn và tiền tiêu vật</i>			
		<i>Tiền thuê phòng ngủ</i>			
		<i>Chi khác</i>			
5		<i>Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế</i>			
6		<i>Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài</i>			
7		<i>Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện đề tài</i>			
		<i>Vật tư, văn phòng phẩm, in ấn</i>			
		<i>Thông tin liên lạc</i>			
				
8		<i>Chi phí quản lý chung</i>			
		Tuân thủ Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và không quá 5% tổng dự toán đề tài			
B		Nội dung chi không giao khoán			
1	6750	<i>Thuê dịch vụ thuê ngoài</i> (Thuyết minh chi tiết nội dung, số lượng, đơn giá và báo giá dịch vụ kèm theo)			
2	6800	Chi đoàn ra (Thuyết minh rõ tên nước đến, số người, thời gian công tác; Tiền ăn, tiêu vật; Tiền thuê phòng nghỉ; Phí, lệ phí: (Phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...); Chi khác: Bảo hiểm) (Báo giá tiền vé máy bay, lịch trình bay tham khảo)			
3	6900	Sửa chữa tài sản			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		Tên thiết bị, cơ sở vật chất cần sửa chữa (Cần có báo cáo hiện trạng trang thiết bị (với những sửa chữa lớn). Lưu ý thuyết minh cần có danh mục thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì được sử dụng trực tiếp phục vụ đề tài) (Báo giá chi tiết kèm theo)			
4	6950	Mua sắm tài sản hữu hình			
		Dự toán và thuyết minh rõ chi tiết chủng loại, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, xuất xứ, đơn giá của tài sản (Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)			
5	7050	Mua sắm tài sản vô hình			
		Dự toán các khoản chi mua Bằng sáng chế; Bản quyền nhãn hiệu thương mại; phần mềm máy tính; Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính; tài sản vô hình khác (Phụ lục chi tiết và báo giá kèm theo)			
		Tổng cộng (A+B)			

Viện trưởng Viện cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Kế toán đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

ⁱ¹ Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài. Trong quá trình thực hiện đề tài, nếu có nhu cầu điều chỉnh, đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí và chủ nhiệm đề tài cần tuân theo quy định của Viện Hàn lâm.

ⁱ² Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

ⁱ³ Mẫu dự toán được áp dụng đối với các đề tài, dự án, đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN. Các đơn vị trực thuộc căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định, văn bản hướng dẫn liên quan, tham khảo mẫu dự toán trên để áp dụng cho các đề tài KHCN cấp cơ sở thuộc đơn vị mình quản lý.

Dự toán 02

(Dành cho đề tài đề xuất phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng)

1. Căn cứ lập dự toán.

Các văn bản qui định định mức kinh tế - kỹ thuật do các Bộ, ngành ban hành và các chế độ, chính sách của nhà nước được sử dụng làm căn cứ để lập dự toán; trường hợp không có định mức kinh tế - kỹ thuật thì cần thuyết minh cụ thể, chi tiết căn cứ lập dự toán, yêu cầu có báo giá kèm theo. Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

Thông tư số ...;

Quyết định số-QĐ/VHLKHCNVN, ngày của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam quy định mức hệ số công lao động cho các chức danh thực hiện nhiệm vụ KHCN và chỉ quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN;

Quyết định số -QĐ/..., ngày ... / ... / ... của về Quy chế chi tiêu nội bộ;

Các văn bản áp dụng khác.

- Báo giá số: ngày / / của..... về

2. Tổng hợp dự toán.

Tổng hợp dự toán theo Mục lục NSNN

Đơn vị tính: Đồng

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
	7061	Nội dung chi giao khoán			
1		Thù lao thực hiện đề tài KHCN			
1.1		Tiền công/Thù lao thành viên thực hiện			
1.2		Thuê chuyên gia trong nước			
1.3		Thuê chuyên gia ngoài nước			
2		Chi mua nguyên, nhiên vật liệu, năng lượng, vật tư,			
3		Hội nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
3.1		Hội nghị/hội thảo			
3.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài			
4		Công tác phí			
5		Đoàn vào			

STT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
6		Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế			
7		Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài			
8		Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện đề tài			
8.1		Văn phòng phẩm, in ấn			
8.2		Thông tin liên lạc			
....				
10		Chi phí quản lý chung			
11	6750	Chi phí thuê dịch vụ thuê ngoài			
12	6800	Chi đoàn ra			
13	6900	Sửa chữa tài sản			
14	6950/7050	Mua sắm tài sản			
				
		Tổng cộng			

3. Giải trình các Mục chi.

3.1. Chi tiết thù lao của các nhóm chức danh thực hiện đề tài

Định mức thù lao theo tháng (DM_{CTL}):..... đồng (*Chủ nhiệm đề tài tự lựa chọn DM_{CTL} cho phù hợp với quy mô của đề tài. DM_{CTL} tối đa không quá 70 triệu đồng*)

T T	Nội dung công việc	Hệ số lao động khoa học	Số tháng quy đổi của nhóm chức danh (*)		Thù lao thực hiện đề tài (đồng)		
			Năm 20...	Năm 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	Nội dung 1: (tên nội dung)				Tổng ND 1	Tổng ND 1	Tổng ND 1
	Do thành viên chính GS. Nguyễn Văn A chủ trì						
1.1	Công việc 1.1: (tên công việc)				Tổng CV 1.1	Tổng CV 1.1	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	X1				
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	X2				

						
1.2	Công việc 1.2: (tên công việc)				Tổng CV 1.2		Tổng CV 1.2
	- Thù lao thành viên chính	0,8		X3			
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4		X4			
						
2	Nội dung 2: (tên nội dung)				Tổng ND 2	Tổng ND 2	Tổng ND 2
	Do thành viên chính TS. Nguyễn Văn B chủ trì						
2.1	Công việc 2.1: (tên công việc)				Tổng CV 2.1	Tổng CV 2.1	
	- Thù lao thành viên chính	0,8	X5				
	- Thù lao nhóm thành viên	0,4	X6				
	...						
...	Nội dung ...: (tên nội dung)				Tổng ND ...	Tổng ND ...	Tổng ND ...
...							
	Thù lao của CNĐT	1	2,4	2,4			
	($TL_{CN} = 1,0 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$)						
	Thù lao của TKKH	0,3	2,4	2,4			
	($TL_{TK} = 0,3 \times DM_{CTL} \times 20\% \times T$)						
	Xây dựng thuyết minh và báo cáo tổng kết	Nội dung công việc này do chủ nhiệm và thư ký khoa học của đề tài thực hiện, đã được tính trong thù lao của chủ nhiệm và thư ký khoa học, không tính thù lao riêng.					
Tổng cộng			Σ	Σ	Σ	Σ	Σ

(*) Tháng quy đổi dựa trên khối lượng công việc thực hiện và trách nhiệm của chức danh/nhóm chức danh đối với nội dung nghiên cứu/kết quả công việc, không gắn với thời gian theo tháng dương lịch.

(**) Trong trường hợp thời gian tham gia không đủ tháng, thời gian quy đổi trên cơ sở 26 ngày/tháng

Bảng tổng hợp thù lao thực hiện đề tài theo chức danh

T T	Chức danh thực hiện đề tài	Số tháng quy đổi theo nhóm chức danh			Thù lao thực hiện (đồng)		
		Tổng số	Nă m 20...	Nă m 20...	Tổng số	Năm 20...	Năm 20...
1	Chủ nhiệm đề tài						

2	Thư ký khoa học						
3	Nhóm thành viên chính						
4	Nhóm thành viên						
5	Nhóm nhân viên kỹ thuật, nhân viên hỗ trợ						
Tổng cộng		Σ	Σ	Σ	Σ	Σ	Σ

Lưu ý:

- Việc xác định số lượng thành viên tham gia thực hiện đề tài và số tháng quy đổi của chức danh/nhóm chức danh do Chủ nhiệm đề tài đề xuất, hội đồng xét chọn kiến nghị để Viện Hàn lâm xem xét quyết định theo nguyên tắc: Đảm bảo đúng người, đúng việc, đủ lượng thời gian để hoàn thành nội dung công việc được phân công và đạt đủ số lượng, chất lượng sản phẩm cần đạt của đề tài. Đảm bảo tối thiểu 50% số lượng thành viên tham gia thực hiện các đề tài cấp Viện Hàn lâm phải là cán bộ, công chức, viên chức thuộc Viện Hàn lâm quản lý hoặc người lao động đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị trực thuộc Viện Hàn lâm. Các thành viên nghiên cứu chính tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài.

- Tùy theo khả năng kinh phí, chức danh khoa học của các thành viên tham gia, đề tài có thể áp dụng hệ số thù lao theo tháng phù hợp nhưng không vượt quá mức áp dụng tối đa cho đề tài cấp Viện Hàn lâm theo quy định

- Đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài trong quá trình triển khai thực hiện đề tài phải đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định.

3.2. Chi tiết tiền thuê chuyên gia*Đơn vị: Đồng*

Đơn vị: Đồng

STT	Họ và tên, Học hàm, học vị	Quốc tịch	Thuộc Tổ chức	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Mức thù lao theo tháng	Kinh phí		
							Tổng số	Năm	Năm
I	Chuyên gia trong nước								
...									
II	Chuyên gia nước ngoài								
...									
Tổng									

Lưu ý:

- Chủ trì đề tài căn cứ nội dung yêu cầu công việc thuê chuyên gia thực hiện thương thảo mức tiền thuê chuyên gia, thuyết minh rõ cho hội đồng tư vấn đánh giá

xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo hợp đồng khoán việc. Các chuyên gia tham gia thực hiện đều có lý lịch khoa học kèm theo thuyết minh đề tài.

- Tổng dự toán kinh phí thực hiện nội dung chi thuê chuyên gia trong nước không quá 30% và chuyên gia ngoài nước không quá 50% tổng dự toán kinh phí chi tiền công trực tiếp thực hiện đề tài quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10/01/2023.

- Dự toán chi thuê chuyên gia trong nước thực hiện theo mức lương quy định tại Thông tư số 02/2015/TT-BLĐTBXH ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định mức lương với chuyên gia tư vấn trong nước làm cơ sở dự toán gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian sử dụng vốn nhà nước.

- Trường hợp đặc biệt (*mức chi chuyên gia lớn hơn định mức qui định*): Cơ quan chủ trì có Tờ trình riêng trình và Hội đồng KHCN có ý kiến bằng văn bản trình Chủ tịch Viện Hàn lâm xem xét quyết định.

- Chuyên gia cần có báo cáo kết quả cho từng nội dung công việc đã nhận.

3.4. Chi tiết các khoản chi còn lại

Đơn vị tính: Đồng

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
	7061	Nội dung chi giao khoán			
1		Chi mua vật tư, hóa chất, nguyên vật liệu			
		Mua vật tư, hoá chất, nguyên vật liệu.... (Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)			
2		Hội thảo nghị, hội thảo, tự đánh giá kết quả thực hiện			
2.1		Hội thảo khoa học			
2.2		Tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài (Hội đồng nghiệm thu quy trình, tự đánh giá kết quả thực hiện đề tài,...)			
3		Công tác phí (Thuyết minh rõ số người/ số ngày đi công tác)			
		<i>Phụ cấp công tác phí</i>			
		<i>Tiền thuê phòng ngủ</i>			
4		Chi đoàn vào (Thuyết minh rõ số chuyên gia, thời gian công tác)			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		<i>Tiền ăn và tiền tiêu vật</i>			
		<i>Tiền thuê phòng ngủ</i>			
		<i>Chi khác</i>			
5		<i>Công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế</i>			
6		<i>Tư vấn xây dựng hồ sơ đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước và nước ngoài</i>			
7		<i>Chi khác có liên quan trực tiếp đến triển khai thực hiện đề tài</i>			
		<i>Vật tư, văn phòng phẩm, in ấn</i>			
		<i>Thông tin liên lạc</i>			
				
8		<i>Chi phí quản lý chung</i>			
		Tuân thủ Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị và không quá 5% tổng dự toán đề tài			
9	6750	<i>Thuê dịch vụ thuê ngoài</i> (Thuyết minh chi tiết nội dung, số lượng, đơn giá và báo giá dịch vụ kèm theo)			
10	6800	Chi đoàn ra (Thuyết minh rõ tên nước đến, số người, thời gian công tác; Tiền ăn, tiêu vật; Tiền thuê phòng nghỉ; Phí, lệ phí: (Phí sân bay, phí làm visa, hộ chiếu...); Chi khác: Bảo hiểm) (Báo giá tiền vé máy bay, lịch trình bay tham khảo)			
11	6900	Sửa chữa tài sản			
		Tên thiết bị, cơ sở vật chất cần sửa chữa (Cần có báo cáo hiện trạng trang thiết bị (với những sửa chữa lớn). Lưu ý thuyết minh cần có danh mục			

TT	Mục chi	Nội dung chi	Tổng số	Chia ra các năm	
				Năm 20...	Năm 20...
		thiết bị hiện có của tổ chức chủ trì được sử dụng trực tiếp phục vụ đề tài)			
		<i>(Báo giá chi tiết kèm theo)</i>			
12	6950	Mua sắm tài sản hữu hình			
		Dự toán và thuyết minh rõ chi tiết chủng loại, tính năng kỹ thuật, tiêu chuẩn, xuất xứ, đơn giá của tài sản			
		<i>(Phụ lục chi tiết và 03 báo giá kèm theo)</i>			
13	7050	Mua sắm tài sản vô hình			
		Dự toán các khoản chi mua Bằng sáng chế; Bản quyền nhãn hiệu thương mại; phần mềm máy tính; Đầu tư xây dựng phần mềm máy tính; tài sản vô hình khác			
		<i>(Phụ lục chi tiết và báo giá kèm theo)</i>			
		Tổng cộng			

Viện trưởng Viện cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của từng thành viên tham gia thực hiện đề tài theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm ...

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng
dấu)

Kế toán đơn vị
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

ⁱ¹ Khi lập dự toán, đơn vị chủ trì cần cân nhắc do Viện Hàn lâm sẽ không phê duyệt điều chỉnh phương thức khoán, tổng dự toán kinh phí đã được giao khoán để thực hiện đề tài và mức chi quản lý chung của đề tài. Trong quá trình thực hiện đề tài, nếu có nhu cầu điều chỉnh, đơn vị chủ trì, đơn vị quản lý kinh phí và chủ nhiệm đề tài cần tuân theo quy định của Viện Hàn lâm.

ⁱ² Các văn bản áp dụng có thể thay đổi theo hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước.

ⁱ³ Mẫu dự toán được áp dụng đối với các đề tài, dự án, đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN. Các đơn vị trực thuộc căn cứ quy chế chi tiêu nội bộ, các quy định, văn bản hướng dẫn liên quan, tham khảo mẫu dự toán trên để áp dụng cho các đề tài KHCN cấp cơ sở thuộc đơn vị mình quản lý.

Phụ lục 1
vật tư hóa chất
(Kèm theo Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

STT	Tên vật tư	Chỉ tiêu KHKT	Đơn giá	Số lượng			Thành tiền		
				Năm...	Năm...	Tổng số	Năm...	Năm...	Tổng số
I. Nội dung 1									
II. Nội dung 2									
III. Nội dung 3									
.....									
Tổng số									

Phụ lục 2**tổng hợp vật tư hóa chất, nguyên vật liệu thực hiện đề tài***(Kèm theo Kế hoạch triển khai)**Đơn vị: Đồng*

TT	Tên vật tư, hoá chất	Chỉ tiêu KHKT	Xuất xứ	Đơn vị tính (quy cách đóng gói)	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Năm		Thứ tự trong QĐ phê duyệt của đơn vị
								20...	20...	
1				lít/kg						
2				lọ/chai (dung tích)						
4				Hộp/gói (khối lượng)						
5				Gói (khối lượng)						
6				Túi (số lượng)						
...						
Tổng cộng										

Phụ lục 3
tài sản cố định

(Kèm theo hồ sơ Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên tài sản	Thông số KHKT	Xuất xứ	Tiêu chuẩn định mức		Số lượng đề xuất mua	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Năm		Thứ tự trong QĐ phê duyệt của đơn vị
				Số lượng theo định mức	Số lượng hiện có						20...	20...	
1													
2													
...												
Tổng cộng													

Phụ lục 4

dịch vụ thuê ngoài

(Kèm theo Kế hoạch triển khai)

Đơn vị: Đồng

TT	Tên dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Năm	
						20...	20...
1		Mẫu (hoặc phép đo.....)					
2							
...						
Tổng cộng							

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
... Đơn vị đăng ký chủ trì ...

*

Phụ mẫu 4.1
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 202...

TÓM TẮT

hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài thuộc các hướng
KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ²² cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

1. Tên đơn vị:

- Năm thành lập:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Fax:

E-mail:

2. Chức năng, nhiệm vụ của đơn vị:

3. Số cán bộ nghiên cứu hiện có liên quan đến đề tài đăng ký chủ trì:

4. Thành tựu nghiên cứu của đơn vị trong 5 năm gần nhất liên quan đến đề tài đăng ký chủ trì (liệt kê các đề tài, dự án đã hoàn thành, các công trình đã công bố ...).

5. Cơ sở vật chất và kỹ thuật hiện có liên quan đến đề tài đăng ký chủ trì (nhà xưởng, trang thiết bị, máy móc ...).

6. Khả năng hợp tác trong và ngoài nước liên quan đến đề tài đăng ký chủ trì.

7. Khả năng huy động vốn khác cho việc thực hiện đề tài đăng ký chủ trì.

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

²² Đơn vị lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
... Đơn vị đăng ký chủ trì ...

*

Phụ mẫu 4.2
ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 202...

LÝ LỊCH KHOA HỌC
của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài thuộc các hướng KHCN
ưu tiên/đề tài độc lập trẻ²³ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

A/ Thông tin chung về cá nhân:

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Email:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu (*Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện*):

B/ Trình độ đào tạo:

1. Trình độ chuyên môn:
 - Học vị:
 - Năm bảo vệ:
 - Chuyên ngành:
 - Học hàm:
 - Năm được phong:
2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành (*tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo*):
3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài đăng ký thực hiện.
4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài đăng ký thực hiện:
 - Giải thưởng KHCN:
 - Các công trình đã công bố, sách xuất bản:

STT	Tên công trình	Tên tác giả (<i>ghi đầy đủ tên tác giả, hoặc các tác giả chính</i>)	Tên tạp chí (<i>tập, số, trang, năm công bố</i>)	Loại tạp chí (<i>SCIE/Scopus/Viện Hàn lâm/quốc gia</i>)
1				

²³ Tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

...				
-----	--	--	--	--

- Đào tạo:
- Sở hữu trí tuệ (*bằng sáng chế, giải pháp hữu ích*):
- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số công lao động của mình trong từng năm không vượt quá số công lao động trong năm theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 202...

Xác nhận của đơn vị đăng ký chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
... Đơn vị đăng ký chủ trì ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày tháng năm 202...

LÝ LỊCH KHOA HỌC
của cá nhân đăng ký là **thành viên chính**²⁴ của **đề tài thuộc các hướng**
KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ²⁵ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

A. Thông tin về đề tài

- Tên đề tài: Mã số đề tài:²⁶
- Hướng KHCN ưu tiên: ... Mã số hướng: .../Chương trình hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN²⁵

- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Email:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu (*Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện*):

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn:
 - Học vị:
 - Năm bảo vệ:

²⁴ Các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác.

²⁵ Các cá nhân lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

²⁶ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

- Chuyên ngành:
- Học hàm:
- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành (*tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo*):

3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài đăng ký thực hiện.

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài đăng ký thực hiện:

- Giải thưởng KHCHN:
- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:

STT	Tên công trình	Tên tác giả (<i>ghi đầy đủ tên tác giả, hoặc các tác giả chính</i>)	Tên tạp chí (<i>tập, số, trang, năm công bố</i>)	Loại tạp chí (<i>SCIE/Scopus/Viện Hàn lâm/quốc gia</i>)
1				
2				
...				

- Đào tạo:
- Sở hữu trí tuệ (*bằng sáng chế, giải pháp hữu ích*):
- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

C. Nội dung công việc tham gia trong đề tài (*và kinh phí tương ứng*) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai đề tài của Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

D. Cam kết

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của mình theo quy định của pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 202...

Xác nhận của đơn vị đăng ký chủ trì
(*Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu*)

Cá nhân đăng ký là thành viên chính²⁷
(*Ký, ghi rõ họ tên*)

²⁷ Các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN

... Đơn vị quản lý cán bộ ...

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 202...

LÝ LỊCH KHOA HỌC

của cá nhân đăng ký là thành viên chính²⁸ của đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ²⁹ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

(Dùng cho các cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì)

A. Thông tin về đề tài

- Tên đề tài: Mã số đề tài:³⁰
- Hướng KHCN ưu tiên: ... Mã số hướng: .../Chương trình hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN²⁹

- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên:
2. Ngày, tháng, năm sinh:
3. Nam, Nữ:
4. Địa chỉ:
5. Điện thoại:
6. Email:
7. Fax:
8. Chức vụ:
9. Cơ quan công tác:
10. Lĩnh vực nghiên cứu (*Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện*):

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn:
 - Học vị:
 - Năm bảo vệ:

²⁸ Các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác.

²⁹ Các cá nhân lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

³⁰ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

- Chuyên ngành:
- Học hàm:
- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành (tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo):

3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài đăng ký thực hiện.

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài đăng ký thực hiện:

- Giải thưởng KHCN:
- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:

STT	Tên công trình	Tên tác giả (ghi đầy đủ tên tác giả, hoặc các tác giả chính)	Tên tạp chí (tập, số, trang, năm công bố)	Loại tạp chí (SCIE/Scopus/Viện Hàn lâm/quốc gia)
1				
2				
...				

- Đào tạo:
- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):
- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

C. Nội dung công việc tham gia trong đề tài (và kinh phí tương ứng) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai đề tài của Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

D. Cam kết

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của mình theo quy định của pháp luật./.

....., ngày ... tháng ... năm 202...

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý
(Xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân đăng ký là thành viên chính³¹
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để
Ông/Bà ... tham gia thực hiện đề tài:

³¹ Các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
... Đơn vị đăng ký chủ trì ...
*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 202...

GIẤY XÁC NHẬN

đủ điều kiện chủ nhiệm đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ³²
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

.....

1. Tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài:

2. Tên đơn vị:

3. Tên đề tài: . Mã số đề tài:³³

4. Hướng KHCN ưu tiên: ... Mã số hướng: .../Chương trình hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN³²

Hướng KHCN ưu tiên:

5. Thời gian thực hiện đề tài:

6. Xác nhận:

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài:

- Là cán bộ trong biên chế (xếp ngạch nghiên cứu viên hoặc ngạch kỹ sư trở lên)
của/người lao động có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại
trên 03 năm tính từ thời điểm nộp hồ sơ đăng ký (kèm theo hợp đồng lao động (bản
copy))³;

- Không trong diện “*Không được giao làm chủ nhiệm đề tài cấp Viện Hàn lâm KHCNVN*” do vi phạm Quy định về việc xử lý đối với các đề tài, dự án, nhiệm vụ KHCN cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam chậm nghiệm thu, không hoàn thành;

- Có kinh nghiệm trong lĩnh vực KHCN của đề tài đăng ký thực hiện;

- Đang không học tập hay công tác dài hạn ở nước ngoài;

- Trong 05 năm gần nhất (tính đến năm đăng ký thực hiện đề tài) đã:

+ Công bố ...³⁴ bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCIE/Scopus/SCimago;

+ Công bố ...³⁴ bài báo trên tạp chí thuộc nhóm VAST1/tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế;

+ Được cấp ...³⁴ bằng độc quyền sáng chế hoặc/và giải pháp hữu ích;

+ Công bố ...³⁴ bài báo trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISSN nhưng không nằm trong danh mục SCIE/Scopus/SCimago;

³² Các cá nhân lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

³³ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

³⁴ Các tác giả điền số chính xác. Nếu không có bài ở nhóm tạp chí nào thì xóa dòng thông tin về nhóm tạp chí đó.

+ Công bố ...³⁴ bài báo trên tạp chí thuộc nhóm VAST2/tạp chí của Viện Hàn lâm chưa nằm trong danh mục chuẩn quốc tế.

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài
(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn:

Trong năm 2020, Viện Hàn lâm có hai tạp chí đã được đưa vào danh mục các tạp chí mới nổi - Emerging Sources Citation Index (ESCI): Tạp chí Các khoa học về trái đất (ngày 21/4/2020) và tạp chí Hoá học (ngày 05/6/2020). Năm 2021, Viện Hàn lâm đã xếp hai tạp chí trên vào nhóm các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế. Tháng 12/2022, Tạp chí Khoa học và Công nghệ đã được đưa vào danh sách chỉ mục trong hệ thống Scopus và Viện Hàn lâm đã xếp tạp chí trên vào nhóm các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế. Các tác giả có bài báo đăng trên ba tạp chí này trước thời điểm trên sẽ vẫn tính là có công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm chưa nằm trong danh mục chuẩn quốc tế.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
... Đơn vị đăng ký chủ trì ...

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

....., ngày tháng năm 202...

BẢN CAM KẾT

*(Dùng cho cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm
nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài)*

1. Tên cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài:
2. Đơn vị:
3. Tên đề tài: . Mã số đề tài:³⁵
4. Hướng KHCN ưu tiên: ... Mã số hướng: .../Chương trình hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN³⁶
5. Thời gian thực hiện: từ tháng năm đến tháng năm

Cam kết của đơn vị đăng ký chủ trì		Cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm
Nếu được giao chủ trì đề tài, đơn vị cam kết hoàn thành nhiệm vụ chủ trì đề tài. Tùy tình hình của đơn vị sẽ tự thu xếp ký hợp đồng lao động với chủ nhiệm đề tài khi chủ nhiệm đề tài nghỉ hưu hoặc cử cán bộ khác của đơn vị nhận nhiệm vụ chủ nhiệm đề tài thay cho chủ nhiệm đề tài nghỉ hưu.		Nếu được giao chủ nhiệm đề tài, tôi cam kết khi đến thời hạn nghỉ hưu theo chế độ sẽ chấp hành quyết định nghỉ hưu, không lấy lý do đang triển khai đề tài để xin gia hạn thời gian công tác; chấp hành quyết định của đơn vị về việc ký hợp đồng với đơn vị để tiếp tục thực hiện đề tài hoặc bàn giao công tác cho chủ nhiệm mới.
Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì <i>(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)</i>		Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>

³⁵ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

³⁶ Các cá nhân lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN

... Đơn vị đăng ký chủ trì ...

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày tháng năm 202...

GIẤY XÁC NHẬN

Phối hợp thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ³⁷

cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

(Dùng cho các cơ quan phối hợp thực hiện đề tài)

A. Thông tin về đề tài

- Tên đề tài: Mã số đề tài:³⁸

- Hướng KHCN ưu tiên: ... Mã số hướng: .../Chương trình hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN³⁷

- Đơn vị đăng ký chủ trì:

- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:

- Thời gian thực hiện:

B. Thông tin về tổ chức phối hợp thực hiện đề tài

- Tên đơn vị phối hợp:

- Năm thành lập:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:

Fax:

E-mail:

C. Nội dung công việc tham gia trong đề tài (và kinh phí tương ứng) của đơn vị phối hợp thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai đề tài của Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài.

....., ngày ... tháng ... năm 202...

Thủ trưởng đơn vị đăng ký chủ trì

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài

(Ký, ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị phối hợp

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

³⁷ Các cá nhân lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

³⁸ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM³⁹
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN

Tham gia thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ⁴⁰
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

*(Dùng cho các cá nhân không phải là thành viên chính/chuyên gia
và không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì)*

A. Thông tin về đề tài

- Tên đề tài: _____ . Mã số đề tài:⁴¹ _____
- Hướng KHCN ưu tiên: ... Mã số hướng: .../Chương trình hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN³⁹
- Đơn vị đăng ký chủ trì: _____
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: _____
- Thời gian thực hiện: _____

B. Thông tin về cá nhân tham gia

I. Thông tin chung

1. Họ và tên: _____
2. Ngày, tháng, năm sinh: _____
3. Nam, Nữ: _____
4. Địa chỉ: _____
5. Điện thoại: _____
6. Email: _____
7. Fax: _____
8. Chức vụ: _____
9. Cơ quan công tác: _____
10. Lĩnh vực nghiên cứu (*Liệt kê các lĩnh vực đã và đang thực hiện*): _____

II. Trình độ đào tạo

1. Trình độ chuyên môn: _____
- Học vị: _____
- Năm bảo vệ: _____
- Chuyên ngành: _____

³⁹ Đổi lại là “ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM” nếu đơn vị quản lý người tham gia đề tài là cơ quan của Đảng.

⁴⁰ Các cá nhân lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

⁴¹ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện Hàn lâm.

- Học hàm:

- Năm được phong:

2. Các khóa học chuyên môn khác đã hoàn thành (tên khóa học, thời gian và nơi đào tạo):

3. Các đề tài, dự án đã chủ trì hoặc tham gia trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài đăng ký thực hiện.

4. Các thành tích nghiên cứu trong 5 năm gần đây liên quan đến đề tài đăng ký thực hiện:

- Giải thưởng KHCHN:

- Các công trình đã công bố, sách xuất bản:

STT	Tên công trình	Tên tác giả (ghi đầy đủ tên tác giả, hoặc các tác giả chính)	Tên tạp chí, tập, số, trang	Năm công bố
1				
2				
...				

- Đào tạo:

- Sở hữu trí tuệ (bằng sáng chế, giải pháp hữu ích):

- Đăng ký nhãn hiệu hàng hóa:

C. Nội dung công việc tham gia trong đề tài (và *kinh phí tương ứng*) của cá nhân tham gia thực hiện đã được thể hiện trong bản Kế hoạch triển khai đề tài của Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài gửi Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN.

D. Cam kết

Khi thực hiện, chúng tôi cam đoan sẽ hoàn thành những thủ tục pháp lý do Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN hướng dẫn về nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên để thực hiện tốt nhất và đúng thời hạn mục tiêu, nội dung và sản phẩm của đề tài.

Tôi cam kết chịu trách nhiệm đảm bảo số ngày công/tháng thù lao theo năm của mình theo quy định của pháp luật.

....., ngày ... tháng ... năm 202...

Xác nhận của thủ trưởng đơn vị quản lý
(Xác nhận, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Cá nhân tham gia
(Ký, ghi rõ họ tên)

Đơn vị đồng ý và sẽ dành thời gian cần thiết để
Ông/Bà ... tham gia thực hiện đề tài:

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN
BAN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

KẾT QUẢ

mở hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập
trở⁴² cấp Viện Hàn lâm KHCNVN thực hiện trong kế hoạch 20... - 20...

Hướng (VAST...)⁴³

TT	Tên đề tài	Nội dung hồ sơ đăng ký						Đánh giá chung về hồ sơ
		Đơn đăng ký	Thuyết minh đề tài	Kế hoạch triển khai	Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì	Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài	Giấy xác nhận đủ điều kiện chủ nhiệm đề tài	
1	Đề tài: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:							
2	Đề tài: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:							
...								

⁴² Chuyên viên lựa chọn một trong hai nhóm đề tài phù hợp.

⁴³ Chỉ dùng cho đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QĐ/VHLKHCNVN Hà Nội, ngày tháng năm 202...

QUYẾT ĐỊNH

**thành lập Hội đồng tư vấn về khoa học và công nghệ
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

- Căn cứ Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/VHLKHCNVN, ngày .../.../2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục xét tài trợ, phê duyệt các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên, các đề tài khoa học và công nghệ độc lập dành cho cán bộ khoa học trẻ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

- Xét đề nghị của Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ,

**CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Thành lập Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN để xét tài trợ các đề tài KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN/đề tài KHCN độc lập dành cho cán bộ khoa học trẻ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN (sau đây gọi tắt là đề tài độc lập trẻ)⁴⁴ thuộc hướng KHCN ưu tiên:..., mã số hướng: Danh sách Hội đồng và Danh mục Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài/đề tài độc lập trẻ⁴³ thuộc hướng kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Cử,, Viện Hàn lâm KHCNVN, làm Chủ tịch Hội đồng và,, Viện Hàn lâm KHCNVN làm Phó Chủ tịch Hội đồng.

Điều 3. Hội đồng có trách nhiệm xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký thực hiện, tư vấn cho Chủ tịch Viện Hàn lâm KHCNVN trong việc phê duyệt danh sách các đề tài thuộc hướng được đề nghị xét tài trợ năm 20.... Hội đồng tự giải thể sau khi hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ, Chủ tịch Hội đồng, Phó Chủ tịch Hội đồng và các thành viên Hội đồng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4,
- Lưu VT, KHCN.

CHỦ TỊCH

⁴⁴ Chuyên viên lựa chọn một trong hai nhóm đề tài phù hợp.

Danh sách**Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

(Kèm theo Quyết định số ... -QĐ/VHLKHCNVN ngày ... tháng ... năm 202...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Họ và tên	Cơ quan công tác	Trách nhiệm trong Hội đồng
1		Hội đồng Khoa học ngành	Chủ tịch Hội đồng
2		Hội đồng Khoa học ngành	Phó Chủ tịch Hội đồng
3		Hội đồng Khoa học ngành	Ủy viên
4		Hội đồng Khoa học ngành	Ủy viên
5		Hội đồng Khoa học ngành	Ủy viên
6			
7			Chuyên gia mời
...			...
n-1		Ban Khoa học và Công nghệ	Ủy viên
n		Ban Khoa học và Công nghệ	Ủy viên - Thư ký khoa học

Thư ký hành chính: 01 chuyên viên Ban Khoa học và Công nghệ.

Danh mục

**Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài/đề tài độc lập ⁴⁵
thuộc hướng và phân công thành viên phản biện theo đề nghị
của Chủ tịch Hội đồng khoa học ngành**

(Kèm theo Quyết định số ... -QĐ/VHLKHCNVN ngày ... tháng ... năm 202...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

TT	Tên đề tài	Đơn vị đăng ký chủ trì, cá nhân đăng ký chủ nhiệm	Thành viên phản biện
1		<i>Đơn vị đăng ký chủ trì:</i> <i>Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:</i>	PGS. TS. Nguyễn Văn A TS. Nguyễn Văn B
2		<i>Đơn vị đăng ký chủ trì:</i> <i>Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:</i>	GS. TS. Nguyễn Văn C TS. Nguyễn Văn D
3			
4			
5			
6			
7			
...			

⁴⁵ Chuyên viên lựa chọn một trong hai nhóm đề tài phù hợp.

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

GIẤY MỜI
dự họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN

Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam trân trọng kính mời:

.....

.....

Tới dự cuộc họp Hội đồng tư vấn về KHCN cấp Viện Hàn lâm KHCNVN để xét tài trợ đề tài thuộc hướng KHCN ưu tiên:, mã số hướng:, do các đơn vị và cá nhân đăng ký thực hiện trong kế hoạch 202... - 202...

Thời gian: giờ' ngày ... tháng ... năm 202... (thứ ...).

Địa điểm: Phòng họp ..., nhà ..., Viện Hàn lâm KHCNVN, số 18 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Hà Nội.

Rất mong sự có mặt của

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT. ... (để b/c),
- Trưởng Ban KHCN (để b/c),
- Lưu VT, KHCN.

T/L CHỦ TỊCH
K/T TRƯỞNG BAN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
PHÓ TRƯỞNG BAN

.....

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

PHIẾU NHẬN XÉT

**Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/
đề tài độc lập trẻ⁴⁶ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

(Dùng cho ủy viên phản biện của Hội đồng xét tài trợ)

I. Thông tin chung

- Tên đề tài:
- Hướng KHCN ưu tiên: ... Mã số hướng: .../Chương trình hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của Viện Hàn lâm KHCNVN⁴⁵
- Đơn vị đăng ký chủ trì:
- Cá nhân đăng ký chủ nhiệm:
- Thời gian thực hiện:

II. Thành viên hội đồng

- Họ và tên:
- Học hàm, học vị: Chức danh trong hội đồng:
- Đơn vị công tác:

III. Các nội dung nhận xét

3.1. Tên và mục tiêu của đề tài (Đánh giá sự phù hợp về tên và mục tiêu của đề tài)

3.2. Tổng quan về tình hình nghiên cứu của đề tài cần thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra (Đánh giá về: Mức độ đầy đủ, rõ ràng và hợp lý mức độ cập nhật thông tin mới nhất về lĩnh vực nghiên cứu; Tính khoa học, cụ thể, rõ ràng của việc luận giải về sự cần thiết vấn đề phải nghiên cứu)

3.3. Nội dung nghiên cứu (Đánh giá chi tiết về: Nội dung nghiên cứu đầy đủ, hợp lý, sáng tạo; Tính logic, cân đối của toàn bộ nội dung nghiên cứu của đề tài)

⁴⁶ Chuyên viên lựa chọn một trong hai nhóm đề tài phù hợp.

3.4. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng (Đánh giá chi tiết về: Tính khoa học, độc đáo của cách tiếp cận nghiên cứu; Tính đầy đủ, phù hợp, mới, sáng tạo của các phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng)

3.5. Sản phẩm (Đánh giá chi tiết về mức độ đáp ứng về sản phẩm của hồ sơ đăng ký so với quy định của Viện Hàn lâm KHCNVN nêu tại điểm đ khoản 1 Điều 6 của Quy định quản lý các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên, các đề tài khoa học và công nghệ độc lập dành cho cán bộ khoa học trẻ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN)

3.6. Tính khả thi của đề tài (Đánh giá chi tiết về tổ chức thực hiện, tiến độ thực hiện. Đánh giá sự phù hợp về: dự toán kinh phí; thành viên tham gia nhiệm vụ, số lượng thành viên tham gia, số ngày công/tháng thù lao, số lượng chuyên gia và định mức chi chuyên gia (nếu có))

3.7. Tiềm lực của đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì (Đánh giá về: Số năm kinh nghiệm và số đề tài đã hoàn thành, Số công trình đã công bố, xuất bản trong 5 năm gần đây của Chủ nhiệm đề tài; Khả năng tập hợp cán bộ, chuyên gia thực hiện đề tài; Cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực có thể đảm bảo cho việc thực hiện đề tài)

IV. Nhận xét khác và kết luận của người nhận xét

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

¹ Phiếu Nhận xét là cơ sở để đơn vị đăng ký chủ trì và cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài sửa chữa và hoàn thiện hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài;

² Các uỷ viên phản biện có thể chuẩn bị bản nhận xét của mình trên cơ sở Phiếu Nhận xét này;

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

PHIẾU NHẬN XÉT

**các Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/
đề tài độc lập trẻ⁴⁷ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

(Dùng cho ủy viên của Hội đồng xét tài trợ)

I. Thành viên hội đồng

- Họ và tên:

- Học hàm, học vị:

Chức danh trong hội đồng:

- Đơn vị công tác:

II. Các nội dung nhận xét

STT	Thông tin đề tài	Nhận xét về ⁴⁸							Đánh giá chung về hồ sơ đăng ký
		Tên	Mục tiêu	Nội dung chủ yếu	Sản phẩm, kết quả chính dự kiến	Đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì	Thành viên tham gia	Dự toán	
1	Tên Đề tài: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: Thời gian thực hiện: Kinh phí (tr.đ):								
2	Tên Đề tài: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: Thời gian thực hiện: Kinh phí (tr.đ):								
...									

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁴⁷ Chuyên viên lựa chọn một trong hai nhóm đề tài phù hợp.

⁴⁸ Các ủy viên cho ý kiến theo từng chỉ tiêu nhận xét về sự phù hợp/không phù hợp. Trong trường hợp chưa phù hợp thì cần ghi gợi ý chỉnh sửa.

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

PHIẾU ĐÁNH GIÁ

**các Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/
đề tài độc lập trẻ⁴⁹ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**

(Dùng cho ủy viên Hội đồng xét tài trợ)

I. Thành viên hội đồng

- Họ và tên:

- Học hàm, học vị:

Chức danh trong hội đồng:

- Đơn vị công tác:

II. Các tiêu chí đánh giá:

STT	Thông tin đề tài	Tiêu chí đánh giá						Tổng điểm
		Tổng quan về tình hình nghiên cứu (tối đa 10 điểm)	Nội dung nghiên cứu (tối đa 10 điểm)	Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng (tối đa 10 điểm)	Sản phẩm ⁵⁰ (tối đa 30 điểm)	Tính khả thi (tối đa 20 điểm)	Tiềm lực của đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài (tối đa 20 điểm)	
1	Tên đề tài: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: Thời gian thực hiện: Kinh phí (tr.đ):							

⁴⁹ Chuyên viên lựa chọn một trong hai nhóm đề tài phù hợp.

⁵⁰ Điểm đánh giá về sản phẩm đăng ký của đề tài (tối đa 30 điểm) trong đó:

- Sản phẩm cụ thể¹¹ và có sản phẩm bắt buộc¹² theo đúng quy định của Viện Hàn lâm (tối đa 15 điểm);

- Điểm ưu tiên (tối đa 15 điểm). Điểm ưu tiên được tính cụ thể như sau:

+ Điểm ưu tiên về chất lượng công bố: Đề tài có sản phẩm bắt buộc là công trình công bố chất lượng cao hoặc công trình công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế sẽ được tính thêm tối đa 05 điểm khi xét chọn;

+ Điểm ưu tiên về có thêm công trình công bố/bằng độc quyền sáng chế/bằng giải pháp hữu ích (tính thêm tối đa 10 điểm khi xét chọn):

* Có thêm sản phẩm công trình công bố chất lượng cao hoặc công trình công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm đạt chuẩn quốc tế hoặc bằng độc quyền sáng chế sẽ được tính thêm tối đa 10 điểm khi xét chọn;

* Có thêm sản phẩm công trình công bố quốc tế hoặc bằng giải pháp hữu ích sẽ được tính thêm tối đa 05 điểm khi xét chọn;

* Có thêm sản phẩm công bố trên các tạp chí của Viện Hàn lâm chưa nằm trong danh mục chuẩn quốc tế sẽ được tính thêm tối đa 05 điểm khi xét chọn.

STT	Thông tin đề tài	Tiêu chí đánh giá						Tổng điểm
		Tổng quan về tình hình nghiên cứu (tối đa 10 điểm)	Nội dung nghiên cứu (tối đa 10 điểm)	Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu và kỹ thuật sử dụng (tối đa 10 điểm)	Sản phẩm ⁵⁰ (tối đa 30 điểm)	Tính khả thi (tối đa 20 điểm)	Tiềm lực của đơn vị và cá nhân đăng ký chủ trì đề tài (tối đa 20 điểm)	
2	Tên đề tài: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: Thời gian thực hiện: Kinh phí (tr.đ):							
...								

Thành viên Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

ⁱ¹ Yêu cầu này được hiểu như sau: Tại mục “15. Sản phẩm đề tài” của Thuyết minh đề tài, trong nhóm “Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ”, tác giả cần ghi rõ tên, số lượng, chỉ tiêu khoa học, chỉ tiêu kỹ thuật của các sản phẩm. Lưu ý: “Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện đề tài” không được coi là sản phẩm của đề tài và không cần kê khai trong danh mục sản phẩm đề tài.

ⁱ² Đề tài phải có một trong các sản phẩm bắt buộc sau:

- Có công trình công bố quốc tế;
- Có bằng độc quyền sáng chế hoặc bằng giải pháp hữu ích.

ⁱ³ Công trình công bố quốc tế: Là công trình được công bố trên các tạp chí trong danh mục SCIE/Scopus (tính theo danh mục mới nhất hiện có).

ⁱ⁴ Công trình công bố chất lượng cao: Là công trình công bố trên các tạp chí trong danh mục SCIE (IF \geq 1)/Scopus (Citescore \geq 2)/Scimago (Q2 trở lên).

ⁱ⁵ Hội đồng thảo luận và thống nhất phương án chấm điểm phần “Sản phẩm”. Nếu thành viên Hội đồng chấm sai quy định thì phiếu của thành viên đó sẽ không được tính.

ⁱ⁶ Nếu thành viên Hội đồng cho điểm đánh giá chênh lệch từ 20% trở lên so với điểm đánh giá trung bình của toàn Hội đồng thì phiếu đánh giá của thành viên đó sẽ không được tính, kết quả đánh giá của hồ sơ chỉ dựa trên đánh giá của những thành viên Hội đồng còn lại.

ⁱ⁷ Hồ sơ đạt điểm bình quân ≥ 75 điểm được đưa vào danh sách trúng tuyển.

**VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN TỔNG HỢP

**kết quả đánh giá các Hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài
thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ⁵¹ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN**
Hướng KHCN ưu tiên: Mã số: VAST0...

(Dùng cho Hội đồng xét tài trợ)

STT	Thông tin đề tài	Tổng số điểm	Điểm trung bình	Xếp thứ
1	Tên đề tài: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: Thời gian thực hiện: Kinh phí (tr.đ):			
2	Tên đề tài: Đơn vị đăng ký chủ trì: Cá nhân đăng ký chủ nhiệm: Thời gian thực hiện: Kinh phí (tr.đ):			
...				

Thư ký Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Chủ tịch Hội đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

⁵¹ Chuyên viên lựa chọn một trong hai nhóm đề tài phù hợp.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QĐ/VHLKHCNVN Hà Nội, ngày tháng năm 202...

QUYẾT ĐỊNH
phê duyệt danh mục sơ bộ các đề tài
cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
Hướng khoa học và công nghệ: ..., mã số: VAST0...

- Căn cứ Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/VHLKHCNVN, ngày .../.../2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục xét tài trợ, phê duyệt các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên, các đề tài khoa học và công nghệ độc lập dành cho cán bộ khoa học trẻ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản làm việc của các Hội đồng tư vấn xét tài trợ các đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thuộc hướng khoa học và công nghệ ưu tiên: ..., mã số: VAST0... thực hiện trong kế hoạch 20...-20...;

- Xét đề nghị của Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ,

CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt danh mục sơ bộ các đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thuộc hướng khoa học và công nghệ ưu tiên: ..., mã số: VAST0... được xét tài trợ thực hiện trong kế hoạch 202... - 202... . Danh mục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Ban Kế hoạch - Tài chính hướng dẫn đơn vị chủ trì và chủ nhiệm các đề tài có tên tại Điều 1 hoàn thiện hồ sơ đề tài theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2,
- Các Lãnh đạo Viện Hàn lâm,
- Cổng Thông tin điện tử Viện Hàn lâm,
- Lưu VT, KHCN.

DTH

CHỦ TỊCH

Danh mục sơ bộ
các đề tài cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam được xét tài trợ
Hướng khoa học và công nghệ: ..., mã số: VAST0...

(Kèm theo Quyết định số ... -QĐ/VHLKHCNVN ngày ... tháng ... năm 202...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

I. Đề tài hướng ưu tiên

Số TT	Tên đề tài	Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Tr.đ)
1				<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Công trình công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo: 		
2				<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Công trình công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo: 		
...						

II. Đề tài độc lập trẻ

Số TT	Tên đề tài	Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Tr.đ)
1				<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Công trình công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo: 		
...						

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
 VIỆN

HỒ SƠ ĐỀ TÀI KHCN
THUỘC CÁC HƯỚNG KHCN ƯU TIÊN
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN/
HỒ SƠ ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
DÀNH CHO CÁN BỘ KHOA HỌC TRẺ⁵²

TÊN ĐỀ TÀI

Mã số đề tài:⁵³

Hướng KHCN ưu tiên:(VAST...)⁵¹

Thuộc Chương trình: Hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của
 Viện Hàn lâm KHCNVN⁵¹

Đơn vị chủ trì:

Chủ nhiệm đề tài:

....., /202...

⁵² Các tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

⁵³ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN

HỒ SƠ ĐỀ TÀI KHCN
THUỘC CÁC HƯỚNG KHCN ƯU TIÊN/ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP TRỂ⁵⁴
CẤP VIỆN HÀN LÂM KHCNVN

TÊN ĐỀ TÀI

Mã số đề tài:⁵⁵

Hướng KHCN ưu tiên:(VAST...)⁵³

Thuộc Chương trình: Hỗ trợ cán bộ khoa học trẻ của
Viện Hàn lâm KHCNVN⁵³

Đơn vị chủ trì:

Chủ nhiệm đề tài:

Xác nhận của Hội đồng xét tài trợ

... Chức danh trong Hội đồng...

... Chức danh trong Hội đồng...

TS. Nguyễn Văn A

PGS. TS. Nguyễn Văn B

....., /202...

⁵⁴ Các tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

⁵⁵ Mã số được cấp sau khi có quyết định phê duyệt của Chủ tịch Viện.

Hồ sơ đề tài KHCN thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ⁵⁶ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN gồm hai quyển:

Quyển I. Hồ sơ đề tài (khi gửi Thẩm định tài chính: Do đơn vị chủ trì đề tài phê duyệt. Khi gửi để phê duyệt triển khai: Do Viện Hàn lâm phê duyệt)

Quyển I gồm các văn bản:

- Đơn đăng ký (mẫu 2);
- Thuyết minh đề tài (mẫu 3) (**không quá 30 trang**);
- Đối với hồ sơ đăng ký thực hiện đề tài độc lập trẻ phải có công văn của đơn vị đăng ký chủ trì giới thiệu đề tài (xếp thứ tự ưu tiên) kèm theo Biên bản họp Hội đồng khoa học của đơn vị.
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Hội đồng xét tài trợ (Mẫu 13A, Phụ lục 1);
- Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến của Tổ thẩm định kinh phí đề tài (Mẫu 13B, Phụ lục 1) (Khi gửi để phê duyệt triển khai).

Quyển II. Kế hoạch triển khai (do đơn vị chủ trì đề tài phê duyệt)

Quyển II gồm kế hoạch triển khai đề tài (Mẫu 4, Phụ lục 1) và các văn bản phục vụ việc xây dựng kế hoạch triển khai đề tài:

- Tóm tắt hoạt động KHCN của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài (Phụ mẫu 4.1, Phụ lục 1);
- Lý lịch khoa học của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Phụ mẫu 4.2, Phụ lục 1);
- Lý lịch khoa học của cá nhân là thành viên chính, chuyên gia tham gia thực hiện đề tài (Phụ mẫu 4.3, Phụ lục 1 (Dành cho cá nhân thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài) và Phụ mẫu 4.4, Phụ lục 1 (Dành cho cá nhân không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài)). Trong Phụ mẫu 4.3 và 4.4, tại phần gạch chân, các cá nhân cần lựa chọn 1 trong các chức danh thành viên chính/chuyên gia để kê khai cho chính xác);
- Văn bản xác nhận có đủ điều kiện làm chủ nhiệm đề tài (Phụ mẫu 4.5, Phụ lục 1);
- Văn bản cam kết của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (Phụ mẫu 4.6, Phụ lục 1) (nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài có thời điểm nghỉ hưu theo chế độ trước thời hạn kết thúc đề tài);
- Văn bản xác nhận của các cơ quan, cá nhân đồng ý tham gia phối hợp thực hiện đề tài (Phụ mẫu 4.7, Phụ lục 1 (nếu tên cơ quan đã được đề cập trong mục “9. Các tổ chức phối hợp/đồng tài trợ thực hiện đề tài (nếu có)” của Kế hoạch triển khai đề tài) và Phụ mẫu 4.8, Phụ lục 1 (nếu tên cá nhân có trong mục “14. Danh sách các thành viên thực hiện đề tài” của Kế hoạch triển khai đề tài nhưng không phải là thành viên chính/chuyên gia và không thuộc sự quản lý của đơn vị đăng ký chủ trì đề tài));
- Hợp đồng lao động của cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài (bản copy) (nếu cá nhân đăng ký chủ nhiệm đề tài là nhà khoa học có trình độ tiến sĩ đã ký hợp đồng lao động tại đơn vị đăng ký chủ trì đề tài trên 03 năm tính đến thời điểm nộp đề xuất);
- Văn bản về khả năng huy động thêm nguồn vốn, ... (nếu có).

Hồ sơ đề tài được đóng thành quyển theo thứ tự các mục như trên.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

⁵⁶ Các tác giả lựa chọn một trong hai nhóm đề tài để kê khai cho chính xác.

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

... Đơn vị chủ trì

*

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO
giải trình, tiếp thu của đơn vị chủ trì đề tài
(Sử dụng sau phiên họp Hội đồng xét tài trợ⁵⁷)

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-..... ngày ... tháng ... năm 20... về việc thành lập Hội đồng xét tài trợ;

Căn cứ Biên bản họp ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng xét tài trợ;

Đơn vị chủ trì đề tài xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Hội đồng và những nội dung chỉnh sửa bổ sung khác⁵⁸ (nếu có) như sau:

TT	Ý kiến kết luận tại Biên bản họp Hội đồng	Giải trình, tiếp thu của đơn vị chủ trì đề tài	Ghi chú
1	Ý kiến 1		
2	Ý kiến 2		
...		

Thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài
(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

⁵⁷ Quy định tại điểm e khoản 4 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 (Ghi đầy đủ tên của báo cáo giải trình, tiếp thu phù hợp với tên của phiên họp).

⁵⁸ Trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung ngoài ý kiến của Hội đồng xét tài trợ thì giải trình.

... Đơn vị chủ trì

*

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BÁO CÁO

giải trình, tiếp thu của đơn vị chủ trì đề tài

(Sử dụng sau phiên họp Tổ thẩm định tài chính)

Kính gửi: Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Căn cứ Quyết định số/QĐ-..... ngày.....tháng.....năm 20... về việc thành lập Hội đồng xét tài trợ và Tổ thẩm định tài chính đề tài;

Căn cứ Biên bản họp ngày.... tháng....năm..... của Tổ thẩm định tài chính đề tài;

Đơn vị chủ trì đề tài xin báo cáo việc tiếp thu, giải trình các ý kiến của Tổ thẩm định tài chính và những nội dung chỉnh sửa bổ sung khác⁵⁹ (nếu có) như sau:

TT	Ý kiến tại Biên bản họp thẩm định	Giải trình, tiếp thu của đơn vị chủ trì đề tài	Ghi chú
1	Ý kiến 1		
2	Ý kiến 2		
...		

Thủ trưởng đơn vị chủ trì đề tài

(Họ tên, chức danh, ký và đóng dấu)

⁵⁹ Trong trường hợp chỉnh sửa, bổ sung ngoài ý kiến của Tổ thẩm định tài chính thì giải trình.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC
VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số -QĐ/VHLKHCNVN Hà Nội, ngày tháng năm 202...

QUYẾT ĐỊNH

**phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và
kinh phí tài trợ các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên/
đề tài độc lập trẻ⁶⁰ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam**

- Căn cứ Quyết định số 17-QĐ/TW, ngày 30/3/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/VHLKHCNVN, ngày .../.../2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định tạm thời về trình tự, thủ tục xét tài trợ, phê duyệt các đề tài thuộc các hướng khoa học và công nghệ ưu tiên, các đề tài khoa học và công nghệ độc lập dành cho cán bộ khoa học trẻ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản làm việc của các Hội đồng tư vấn xét tài trợ, Biên bản thẩm định tài chính các đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ⁵⁹ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam được đề nghị xét tài trợ trong kế hoạch 20...-20...;

- Xét đề nghị của Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ,

**CHỦ TỊCH VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và kinh phí tài trợ của các đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ⁵⁹ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện trong kế hoạch 202... - 202... . Danh sách kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các đơn vị chủ trì và cá nhân chủ nhiệm đề tài có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm tổ chức triển khai đề tài theo thuyết minh được phê duyệt và theo qui định hiện hành.

⁶⁰ Chuyên viên lựa chọn một trong hai nhóm đề tài phù hợp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Khoa học và Công nghệ, Trưởng Ban Kế hoạch – Tài chính, Giám đốc Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

CHỦ TỊCH

- Như Điều 3,
- Các Lãnh đạo Viện Hàn lâm;
- Cổng Thông tin điện tử Viện Hàn lâm,
- Lưu VT, KHCN.

DTH

Danh sách

**Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm và kinh phí tài trợ
các đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên/đề tài độc lập trẻ⁶¹
cấp Viện Hàn lâm KHCNVN kế hoạch 202... - 202...**

Hướng - VAST... (... đề tài)⁶²

(Kèm theo Quyết định số -QĐ/VHLKHCNVN, ngày tháng năm 202...
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)

Số TT	Mã số, tên đề tài	Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí (Tr.đ)
1				<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Công trình công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo: 		
2				<ul style="list-style-type: none"> - Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: - Công trình công bố: - Sở hữu trí tuệ: - Đào tạo: 		
...						

⁶¹ Chuyên viên lựa chọn một trong hai nhóm đề tài phù hợp.

⁶² Chỉ dùng cho đề tài thuộc các hướng KHCN ưu tiên.